

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-4-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Minh

Ông Đỗ Văn Thư

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 T Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị Hồng H; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn T; địa chỉ: Thôn K 1, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

T đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Đoàn Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã Quốc Tuấn, huyện An Hải năm 1998. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2000 thì mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm

sống, nhiều lần xảy ra xô xát, xúc phạm nhau. Nay tình cảm không còn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Việt.

Về con chung: Chị H và anh T có hai con là Trần Thùy C sinh năm 1998 và Trần Mĩ D sinh năm 2003. Các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị Hồng H và anh Trần Văn T; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét T phiên tòa và kết quả tranh tụng T phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn cư trú T huyện An Dương nên Tòa án nhân dân huyện An Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định T điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh T được Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện Hải An (nay là huyện An Dương) cấp Giấy đăng ký kết hôn số 12 ngày 27/3/1998 nên hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2000 thì mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, xảy ra bạo lực gia đình. Vậy xác định yêu cầu xin ly hôn của chị H đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định T Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình; cần giải quyết cho ly hôn giữa chị H và anh T.

[4] Về con chung: Các bên có con chung như chị H trình bày ở trên là đúng. Do các con đã trưởng thành, chị H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đoàn Thị Hồng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị Hồng H và anh Trần Văn T.

Về nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Đoàn Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp T C cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng biên lai số 0004075 ngày 06/01/2022. Chị Đoàn Thị Hồng H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- C cục THADS h. An Dương;
- UBND xã Quốc Tuấn, huyện An Dương
(Cơ quan cấp ĐKKH số 12 ngày 27/3/1998);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng